

thời cho các địa phương. Công tác truyền tin thời tiết nguy hiểm phải được tổ chức nhanh chóng hơn, và bảo đảm không có những sự hiểu lầm đối với nội dung các bản tin. Tăng cường công tác do mưa để phục vụ chống lũ lụt và chống hạn. Các tờ tuần báo khí tượng, nông lịch đã xuất bản cần được cải tiến cho sát hơn với tình hình sản xuất của địa phương và phát hành kịp thời đến cơ sở sản xuất.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức khí tượng thường thức xuống đến cán bộ xã và hợp tác xã. Làm thí điểm và tiến tới xây dựng các tiểu khí tượng dân lập đơn giản ở các hợp tác xã cao cấp có quy mô lớn để giúp hợp tác xã sử dụng khí tượng vào sản xuất.

4. Bước đầu điều tra và nghiên cứu khí hậu địa phương.

Trong công tác chỉ đạo khí tượng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh chú ý mấy điểm sau đây :

1. Tổ chức ngành khí tượng rất phân tán, các đài trạm là những đơn vị nhỏ bé, vì điều kiện chuyên môn thường phải đặt xa các cơ quan lãnh đạo, có một số nằm ở các nơi hẻo lánh, sinh hoạt khó khăn. Cán bộ khí tượng phần lớn mới ra trường, trình độ tư tưởng và tổ chức còn non kém. Vì vậy cần rất coi trọng công tác giáo dục tư tưởng, giáo dục chính sách, giúp đỡ họ khắc phục tình trạng thiếu an tâm công tác, khuyến khích tự do chủ nghĩa, đồng thời cần chiếu cố thích đáng đến các điều kiện sinh hoạt và điều kiện làm việc của các đài trạm.

2. Cần nắm vững tính chất công tác khí tượng đặc biệt là công tác quan trắc phải tiến hành đều đặn thường xuyên liên tục theo quy phạm giờ giấc thống nhất. Vì vậy tránh điều động cán bộ khí tượng đi làm các công tác đột xuất khác để bảo đảm cho quan trắc khí tượng khỏi bị gián đoạn.

3. Giúp cho cán bộ khí tượng đi sát thực tế, sát sản xuất và nắm vững đường lối quần chúng để tiến hành các công tác tuyên truyền phổ biến khí tượng ở xã.

4. Chú trọng việc phối hợp chặt chẽ công tác khí tượng với các công tác nông lâm thủy lợi. Trong bộ phận theo dõi nông nghiệp của Ủy ban cần có cán bộ đặc trách theo dõi công tác khí tượng và giúp cho ngành khí tượng thực hiện sự phối hợp công tác nói trên.

5. Chú ý kiện toàn cấp bộ chỉ đạo cho các đài trạm khí tượng và chú ý bổ sung cán bộ dân tộc cho các đài trạm ở miền núi. Cán bộ chỉ đạo đưa sang ngành khí tượng phải có trình độ văn hóa nhất định, và tương đối trẻ để có thể học tập, tiếp thu chuyên môn.

Công tác khí tượng đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong công cuộc đấu tranh của nhân dân ta để phòng chống thiên tai, lợi dụng đặc điểm khí hậu nhiệt đới để phát triển nông nghiệp. Thủ tướng

Chính phủ mong rằng nhận được chỉ thị này, các cấp lãnh đạo địa phương sẽ nắm vững hơn nữa và tăng cường chỉ đạo công tác khí tượng để các đài, trạm hoàn thành tốt nhiệm vụ và xứng đáng là những cơ sở khoa học kỹ thuật ở địa phương góp phần đắc lực vào công cuộc phát triển sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Hà nội ngày 4 tháng 6 năm 1962

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 236-QĐ ngày 25-5-1962
về việc ban hành một thẻ thức tiết kiệm
định mức 5 đồng và 10 đồng.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Căn cứ nghị định số 312-TTg ngày 20-8-1959 của Thủ tướng Chính phủ thành lập quỹ lễ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa ;

Xét tình hình thi hành các thẻ thức tiết kiệm khả năng và điều kiện tham gia gửi tiền của các tầng lớp nhân dân hiện nay,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay ban hành một thẻ thức tiết kiệm mới :

— Định mức 5 đồng và định mức 10 đồng.

Điều 2. — Thẻ thức này được thi hành kể từ ngày 1 tháng 6 năm 1962 trong toàn quốc, ở thành thị cũng như ở nông thôn.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục tiết kiệm, Cục trưởng Cục cho vay hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở Ngân hàng trung ương và các ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng khu tự trị, thành phố, tỉnh có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 25 tháng 5 năm 1962

Q. Tổng giám đốc Ngân hàng

Nhà nước Việt nam

TẠ HOÀNG CƠ

THẺ LỆ

**về thẻ tiết kiệm định mức 5đ và 10đ
thời hạn 3 tháng quay số lấy thưởng hiện vật.**

Điều 1.— Thẻ lệ tiết kiệm định mức 5đ và 10đ nhằm khuyến khích nhân dân lao động để dành tiền gửi vào quỹ tiết kiệm và trong thời gian 3 tháng thì được dự quay số thưởng nhưng không có lãi.

Điều 2.— Người gửi tiền nhận một phiếu tiết kiệm định mức 5đ hoặc 10đ có in sẵn mã hiệu (série) và số hiệu để dự quay số thưởng, có ghi họ tên số chứng minh thư và chỗ ở của người gửi. Mỗi người có thể mua bao nhiêu cũng được, mua vào tháng nào cũng được, mỗi phiếu định mức mua gọn 1 lần. Phiếu mua trong quý nào được dự quay số thưởng quý đó và người mua muốn rút vốn ra phải đủ 3 tháng kể từ ngày gửi ghi ở trên phiếu.

Điều 3.— Tô chúc quay số thưởng mỗi quý 1 lần vào khoảng từ ngày 10 đến ngày 15 tháng thứ nhất của quý tiếp theo. Cứ 10.000 số có 43 số trúng thưởng quy định như sau :

- a) Loại phiếu định mức 5đ :
- | | |
|---|------|
| 1 số trúng giải nhất được thưởng bằng hiện vật trị giá là | 50đ |
| 2 giải nhì thưởng bằng hiện vật trị giá mỗi giải là | 25đ |
| 40 giải ba thưởng bằng tiền mặt mỗi giải trị giá là | 2đ50 |
- b) Loại phiếu định mức 10đ :
- | | |
|--|------|
| 1 số trúng giải nhất được thưởng bằng hiện vật trị giá | 100đ |
| 2 giải nhì thưởng bằng hiện vật trị giá mỗi giải là | 50đ |
| 40 giải ba thưởng bằng tiền mặt mỗi giải là | 5đ |

Giải nhất và giải nhì của mỗi loại tiết kiệm định mức quay chung trong 10.000 số, còn giải ba cứ 1000 số chia thành 2 nhóm để quay :

- Từ 001 đến 500 có 2 số trúng thưởng
- Từ 501 đến 1000 thì có 2 số trúng thưởng khác.

Như vậy cứ 1000 số có 4 số trúng thưởng giải ba và 10.000 số thì có 40 số trúng số giải ba.

Nếu một số trúng thưởng nhiều giải thì chỉ được lĩnh giải cao nhất, còn những số trúng thưởng trùng với giải cao nhất đó thì được quay lại.

Trúng thưởng hay không trúng thưởng vốn vẫn thuộc người gửi tiết kiệm.

Điều 4.— Hết thời hạn 3 tháng nếu không rút vốn ra thì ngoài quyền lợi được dự quay số thưởng lệ mỗi quý một kỳ, người gửi sẽ được dự thêm một kỳ quay số khuyến khích quy định chung cho cả 2 loại định mức như sau :

— Nếu vốn trong phiếu định mức còn để lại quỹ tiết kiệm liên tục 2 quý kể từ quý tham gia gửi đầu tiên thì sẽ được dự quay số thưởng khuyến khích. Sau đó nếu vốn vẫn còn để lại trong Ngân hàng thì cứ sau 2 quý được dự 1 kỳ quay số khuyến

khích khác. Giá trị giải thưởng khuyến khích của mỗi loại tiết kiệm định mức ngang với giá trị của những giải thưởng thường lệ của các loại định mức đó.

Điều 5.— Những người trúng thưởng về giải nhất và giải nhì về những kỳ quay số thưởng thường kỳ và quay số thưởng khuyến khích được cấp séc ra cửa hàng Mậu dịch quốc doanh hay cửa hàng hợp tác xã mua bán để mua hàng. Nếu giá hiện vật thưởng cao hơn giá trị tiền thưởng thì người trúng thưởng sẽ bù thêm tiền, nếu giá trị hiện vật dưới số tiền thưởng thì sẽ mua thêm thứ hiện vật khác cho đủ số tiền thưởng chứ không được lĩnh ra bằng tiền mặt. Nếu trúng thưởng mà không muốn lĩnh thưởng ra bằng cách lấy hàng có thể gửi lại theo thẻ thức này hoặc thẻ thức khác với thời hạn 3 tháng mới được rút ra bằng tiền mặt.

Điều 6.— Những số trúng thưởng quá 1 năm kể từ ngày công bố mà người trúng thưởng không đến lĩnh ra thì số tiền thưởng của những giải đó sẽ thuộc về tài sản của Nhà nước.

Điều 7.— Người gửi tiền tiết kiệm theo thẻ thức định mức 5đ hoặc 10đ nếu chưa đủ 3 tháng thì không được rút vốn ra nhưng gặp trường hợp gia đình có khó khăn, chính đáng Ngân hàng xét và có thể cho rút vốn ra.

Điều 8.— Vốn gửi nơi nào thì rút vốn hoặc lĩnh thưởng ở nơi đó. Nếu mất phiếu phải báo ngay cho quỹ tiết kiệm nơi mình gửi biết bằng giấy báo. Sau 15 ngày để làm thủ tục cần thiết, nếu quỹ tiết kiệm chưa trả cho ai thì người đánh mất phiếu mới được cấp phiếu mới với số dự thưởng mới và xem như gửi lần đầu.

Điều 9.— Trường hợp tham gia nửa chừng mà thay đổi chỗ ở thì người gửi tiền có thể đến xin lĩnh vốn ra kèm theo giấy tờ cần thiết nếu chưa đủ 3 tháng.

Nếu không rút vốn ra thì qua nơi ở mới vẫn được dự các kỳ quay số thưởng lệ và khuyến khích. Trường hợp trúng thưởng hay không trúng thưởng mà muốn rút vốn ra thì tự mình gửi bảo đảm phiếu của mình qua Bureau đến Ngân hàng nơi mình ở cũ để Ngân hàng làm thủ tục để trả.

Điều 10.— Thay đổi hoặc bổ sung những điều khoản trên đây phải có quyết định mới của ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt-nam. Những điều chi tiết thi hành bản thẻ lệ này sẽ có bản giải thích riêng.

Hà-nội, ngày 25 tháng 5 năm 1962

Tổng giám đốc Ngân hàng

Nhà nước Việt-nam

TẠ HOÀNG CƠ